

V/v giải đáp một số nội dung liên
quan dự án đầu tư xây dựng nhóm B,
C sử dụng vốn đầu tư công

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH FAMIPPLUS

Viện Kinh tế xây dựng nhận được văn bản số 68/CV-F ngày 16/09/2020 của Công ty TNHH FAMIPPLUS đề nghị giải đáp một số nội dung liên quan đến dự án đầu tư xây dựng nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp xã quản lý. Sau khi nghiên cứu, Viện Kinh tế xây dựng có ý kiến như sau:

1. Về quyết định chủ trương đầu tư, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn

1.1. Về quyết định chủ trương đầu tư

- Khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 quy định: “7. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân quyết định việc giao cho Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án quy định tại khoản này phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương.”

- Khoản 4 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 quy định thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án của Thủ tướng Chính phủ:

a) Dự án quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật này (Dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh có mức độ tuyệt mật; Dự án sản xuất chất độc hại, chất nổ; Dự án hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao); dự án nhóm A khác sử dụng vốn ngân sách trung ương do Bộ, cơ quan trung ương quản lý;

b) Chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, trừ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư công quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

c) Chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại trong các trường hợp sau: chương trình, dự án nhóm A và nhóm B; chương trình, dự án kèm theo khung chính sách; chương trình, dự án trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo; chương trình tiếp cận theo ngành; mua sắm các loại hàng hóa thuộc diện phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép; sự tham gia của Việt Nam vào các chương trình, dự án khu vực;

d) Dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để chuẩn bị dự án đầu tư.

Như vậy, theo quy định của pháp luật về đầu tư công, trường hợp dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn công quy mô nhóm B, C thuộc cấp xã quản lý mà không phải là các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ thì HĐND cấp Xã có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

1.2. Về thẩm quyền thẩm định, nội dung thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn

- Khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công 39/2019/QH14 quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm:

a) Giao cơ quan chuyên môn hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;

b) Thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị có chức năng để thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý;

c) Chỉ đạo cơ quan quy định tại điểm a khoản này hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến thẩm định.

- Khoản 4 Điều 33 Luật Đầu tư công 39/2019/QH14 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý trong phạm vi tổng số vốn đầu tư công trung hạn được Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp

có thẩm quyền thông báo cho giai đoạn sau, tổng mức vốn đầu tư công trung hạn được Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định cho địa phương và số vượt thu thực tế của ngân sách địa phương (nếu có) dành cho đầu tư phát triển, trừ dự án quy định tại khoản 2 Điều này (Dự án quan trọng quốc gia; dự án đầu tư công do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư)”

Theo quy định trên cho thấy Hội đồng thẩm định do Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập hoặc đơn vị có chức năng quản lý đầu tư công được Chủ tịch UBND xã giao nhiệm vụ là tổ chức có thẩm quyền thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn công quy mô nhóm B, C thuộc cấp xã quản lý mà không phải là các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt chi phí chuẩn bị dự án

- Khoản 5 Điều 40 Luật Đầu tư công 39/2014/QH14 quy định:

“a) Căn cứ nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và nhiệm vụ quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và nhiệm vụ quy hoạch lập dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch trình người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định;

b) Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tổ chức thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch;

c) Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công thẩm định các nội dung dự toán theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, định mức kinh phí nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch;

d) Căn cứ ý kiến thẩm định, chủ đầu tư hoàn chỉnh dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch để người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt dự toán”

- Khoản 9 Điều 6 Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng quy định: “Dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư để lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo chuẩn bị đầu tư do cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị dự án

đầu tư thẩm định và phê duyệt. Các khoản mục chi phí này sẽ được cập nhật vào Tổng mức đầu tư của dự án sau khi dự án được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư”

- Khoản 10 Điều 6 Nghị định 68/2019/NĐ-CP quy định: “Dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi do cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư dự án thẩm định làm cơ sở trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt chi phí này. Các khoản mục chi phí này sẽ được cập nhật vào Tổng mức đầu tư của dự án để phục vụ lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng”

Từ các quy định trên cho thấy Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND xã được Chủ tịch UBND xã giao nhiệm vụ hoặc Hội đồng thẩm định do Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập có thẩm quyền thẩm định dự toán chi phí chuẩn bị dự án.

3. Về thẩm quyền quyết định đầu tư

- Điểm b khoản 4 Điều 35 Luật Đầu tư công 49/2019/QH14 quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư: “b) Dự án nhóm B, nhóm C do cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều này (dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các chương trình, dự án khác theo quy định của Chính phủ)”

Quy định trên cho thấy Chủ tịch UBND xã có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn công nhóm B, nhóm C do cấp mình quản lý (trừ dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo và các chương trình, dự án khác theo quy định của Chính phủ), đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định chủ trương đầu tư và được tổ chức lập, thẩm định theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng.

4. Về chi phí lập tổng mặt bằng của dự án

- Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 9 thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng: “a) Chi phí tư vấn trong dự toán xây dựng được xác định trên cơ sở

định mức tỷ lệ phần trăm (%), định mức tính bằng khối lượng hoặc bằng cách lập dự toán phù hợp với khối lượng, phạm vi công việc, chế độ, chính sách do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc công bố, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc công bố”

Theo quy định trên cho thấy trường hợp dự án đầu tư xây dựng thực hiện tại các khu vực chưa có quy hoạch chi tiết đô thị (tỷ lệ 1/500), quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn và chưa được quy định định mức tỷ lệ phần trăm thì chi phí lập tổng mặt bằng xác định bằng cách lập dự toán, phương pháp lập dự toán được quy định tại phụ lục số 3 hướng dẫn xác định dự toán chi phí tư vấn của thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.

Trên đây là ý kiến chuyên môn của Viện Kinh tế xây dựng, đề nghị Công ty TNHH FAMPLUS nghiên cứu, tham khảo.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Phạm Quang Tú